

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 19****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội - Singapore**

Xin mời mở kinh bốn ra, Kinh Địa Tạng luận quán trang thứ 17, hàng thứ hai từ dưới đếm lên.

“Thiên Thai y chú Đại thừa kinh, lập tứ chủng tam muội tu thập thừa quán pháp, trực tợ âm tâm, hiển tam thiên pháp, tức từng hành quán nghĩa”. Bốn loại tam muội này, giới thiệu qua với chú vị rồi. Ở đây nhắc đến “thập thừa quán pháp”, cũng phải giới thiệu đơn giản về danh từ này, chúng tôi đem đoạn này trong Giáo Thừa Pháp Số photo ra phát cho chú đồng học, đây là chỉ quán của Thiên Thai, cũng là cương lĩnh tu hành của tông Thiên Thai, nó phân thành mười điều. Mười điều này đối với người tu hành đều có sự giúp đỡ rất lớn, dù người niệm Phật cũng không ngoại lệ. Trong mười điều có thể phân thành ba đoạn, nhắm tới ba bậc căn cơ thượng trung hạ.

Thứ nhất là “quán bất tư nghi cảnh”. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy được. Trong bộ kinh Địa Tạng này, đoạn trước chúng ta đọc qua Ngũ trùng huyền nghĩa. Ngũ trùng huyền nghĩa Đại sư Thanh Liên đều thêm cho nó câu bất tư nghi, nói rõ bộ kinh này và Hoa Nghiêm, Pháp Hoa không có gì khác. Cho nên trong đoạn lớn này, đây là đoạn lớn thứ hai “tổng thị quán pháp”. Đoạn này thực sự mà nói chắc chắn không thể thiếu được. Nếu như thiếu mất đoạn này, trong Ngũ trùng huyền nghĩa đoạn trước thêm bất tư nghi, chắc chắn sẽ gây cho người khác sự hoài nghi. Kinh này từ xưa đến nay đều liệt vào trong bộ Phương đẳng. Bộ Phương Đẳng là Đại thừa nhập môn, làm sao có thể sánh ngang hàng với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa được? Trong quán pháp, tức là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh tu hành đã là cùng Pháp Hoa và Hoa Nghiêm không khác gì nhau, đương nhiên đây là thuộc về cảnh giới bất tư nghi rồi. Đối với Ngũ trùng huyền nghĩa đoạn trước ông đã nói chúng ta mới có thể tin tưởng, mới không đến nỗi nghi hoặc.

Trong chỉ quán điều thứ nhất là đối với thượng căn lợi trí. Nói cách khác, người trung hạ căn tánh không làm được. Dưới đây có một đoạn giải thích đơn giản.

“Nhất niệm cụ túc tam thiên tánh tướng, bách giới thiên như, thử cảnh tức không tức giả tức trung”. Gọi là quán, tức người hiện đại nói là: cách

nhìn, cách nghĩ. Cách nhìn đối với toàn thể vũ trụ nhân sanh. Trong triết học gọi nó là nhân sinh quan, vũ trụ quan. Cách nhìn của quý vị có chính xác hay không? Có phải là chân tướng sự thật hay không? Nếu như quý vị nhìn thấy đích thực là chân tướng sự thật, thì quan niệm của quý vị là chính xác. Nhà Phật nói là “chánh tri chánh kiến”. Nếu như cách nhìn, cách nghĩ của quý vị trái ngược với chân tướng sự thật, trong Phật pháp gọi là “tà tri tà kiến”. Tà tri tà kiến là quý vị nhìn sai, quý vị nghĩ sai rồi. Sự thật là gì? Sự thật là nhất niệm tự tánh. Nhất niệm ở đây chư vị phải hiểu được nhất niệm chính là tự tánh, nhất niệm chính là chân tâm, nhất niệm chính là chân như. Niệm thứ hai là mê rồi. Niệm thứ hai liền biến thành A lại da thức. Chư vị phải hiểu được, niệm thứ nhất là chân tâm, niệm thứ hai là vọng tâm. Sai biệt giữa Phật, Bồ Tát và phàm phu chính là chỗ này. Chư Phật Bồ Tát vĩnh viễn duy trì nhất niệm. Phàm phu một niệm vừa khởi lên, lập tức liền rơi vào niệm thứ hai. Nên nói là “ba tâm hai ý”, liền rơi vào ba tâm hai ý rồi. Ba tâm là gì? A lại da, mạn na, ý thức. Đây gọi là ba tâm. Hai ý chính là chỉ cho mạn na và ý thức. Mạn na là ý căn, thứ sáu là ý thức, rơi vào rất nhanh. Tất cả chúng sanh lúc sáu căn tiếp xúc sáu trần đều là một niệm, không khác gì với Chư Phật Như Lai, cho nên Phật thành Phật vì sao nói: đại địa chúng sanh đồng thành Phật đạo. Chính là đạo lý này vậy.

Có người nào, chúng ta lấy người làm ví dụ, sáu căn tiếp xúc sáu trần niệm thứ nhất không phải là chân tâm. Niệm thứ nhất và chánh kiến, chánh tri của Chư Phật Như Lai, không có mấy may sai biệt. Đáng tiếc là niệm thứ nhất vừa khởi lên, lập tức liền trở thành niệm thứ hai, sai chính là sai nơi đây vậy. Tốc độ này nhanh quá, gần như cùng với niệm thứ nhất đồng thời khởi lên, rơi vào niệm thứ hai rồi. Niệm thứ hai là gì? Phân biệt chấp trước vọng tưởng. Trong niệm thứ nhất không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Có thể duy trì được niệm thứ nhất người này chính là Phật, chính là pháp thân đại sĩ. Giữ không được lập tức đọa lạc vào trong niệm thứ hai, đọa lạc vào trong ba tâm hai ý. Người này liền gọi là phàm phu. Sai biệt giữa phàm và thánh là đây vậy. Một niệm trú nhất chân pháp giới, ba tâm hai ý trú thập pháp giới. Chân tướng sự thật này chúng ta phải hiểu được.

“Nhất niệm cụ túc tam thiên tánh tướng”. Tam thiên tánh tướng là nói như thế nào? Đây là trong Kinh Pháp Hoa nói thập pháp giới, nói thập như thị. Điều này ở đây không cần phải nói nhiều nữa.

Thập pháp giới, mỗi một giới đều đầy đủ mười như thị, hơn nữa trong mỗi một pháp giới lại có mười pháp giới, mỗi một pháp giới có mười như thị, cho nên gọi là “bách giới thiên như”. Về thời gian mà nói, quá khứ, hiện tại, vị lai. Nói thiên như, quá khứ 1000, hiện tại 1000, vị lai 1000 là “ba ngàn tánh tướng, trăm giới ngàn như”. Hai câu nói này đại biểu cho

điều gì? Đại biểu tận hư không biến pháp giới tất cả vạn sự vạn vật. Dem những đạo lý, hiện tượng, tác dụng này toàn bộ đều bao gồm vào trong đó, một thứ cũng không bỏ sót. Đây là tánh tướng. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh cũng là ý nghĩa của hai câu này. Nói hư không pháp giới tất cả chúng sanh thì mọi người dễ hiểu. Cảnh giới này là “tức không, tức giả, tức trung”.

Về thể mà nói là không. Trong Kinh Kim Cang nói cho chúng ta rất hay: “quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”, mọi người biết ba tâm bất khả đắc. Đây là nói năng hiện bất khả đắc, sở hiện là hiện tượng, tướng là giả, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, hư vọng là giả. Đoạn cuối Kinh Kim Cang trong kệ tụng nói với chúng ta: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, đó chính là giả. Tướng là giả, tánh là không, tướng là giả. Quý vị phải nhận thức cho rõ ràng, hiểu được tánh là không, tánh bất khả đắc. Hiểu được tướng là giả, tướng bất khả đắc. Tâm của quý vị đã định lại rồi, vọng tướng, phân biệt, chấp trước sẽ không còn sanh khởi nữa. Vì sao có vọng tướng, phân biệt, chấp trước? Không hiểu được chân tướng sự thật. Cho rằng ta thực sự có thể đạt được, cho rằng tướng này thực sự là bị ta đạt được. Đây là cách nhìn, cách nghĩ vô cùng sai lầm. Quý vị có thể đạt được gì?

Trung quán là gì vậy? Trung quán là nói về tác dụng. Tuy tướng là giả, nhưng hoàn toàn không phải không có tướng. Có tướng liền có tác dụng. Người thực sự rõ ràng, người thực sự giác ngộ, họ dùng trung. Trung này chính là nhà Phật nói trung đạo. Trung đạo mới là đệ nhất nghĩa. Nho gia cũng hiểu được rồi. Phật Pháp chưa truyền đến Trung Quốc, thời đó Trung Quốc cổ thánh tiên hiền cũng biết được dùng trung. Trung là gì? Nói với quý vị rằng bình đẳng là trung, hơi có một chút thiên lệch, có phân biệt nhẹ nặng là không trung rồi. Giống như một cái cân tiểu ly vậy, hơi có một chút lệch là không trung nữa.

“Phi không phi hữu, tức không tức hữu”, đó chính là trung đạo, mảy may thiên lệch cũng không có. Chư vị có thể lãnh hội được hay không? Chân thành là trung đạo. Thanh tịnh bình đẳng giác là trung đạo. Chư vị nghĩ nghĩ xem, cổ nhân nói là “bất thành vô vật”, không chân thành thì có thiên lệch. Không thanh tịnh nhất định có thiên lệch, không bình đẳng nhất định có thiên lệch. Thiên lệch thì không phải là trung đạo.

Dùng trung như thế nào? Chúng ta có thể duy trì chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi chính là dùng trung. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nói với chư vị rằng chính là nhất niệm. Nhất niệm là dùng trung. Cho nên năm câu mười chữ này là cùng một sự việc. Quý vị nếu như đem năm thứ này phân ra, thì quý vị không dùng trung nữa. Quý vị sẽ không còn nhất niệm nữa. Ở đây nói tận hư không biến pháp giới

là nhất niệm. Tận hư không biến pháp giới là dùng trung. Vì sao quý vị phải dùng trung? Đạo lý ở chỗ thể là không, tướng là giả, chính là một đạo lý như vậy.

Ngày nay chúng sanh bao gồm cả bản thân chúng ta nữa, vì sao lại suy nghĩ lung tung? Vì sao lại có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước kiên cố như vậy? Vọng tưởng, phân biệt không thể buông bỏ, còn cứ tiếp tục kiên cố như vậy, trong Phật Pháp bất luận là tu đại công đức như thế nào, trên thực tế đều chỉ là những phước báo hữu lậu trong lục đạo. Như thế nào mới gọi là công đức? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì tất cả phước quý vị tu được đều biến thành công đức. Chỉ cần có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, công đức sẽ không có phần. Đây là nói lời chân thật với quý vị. Thông thường mọi người đều là tu phước, làm gì có công? Lúc nào phân biệt, chấp trước ít đi, tâm địa thanh tịnh rồi, đó gọi là công đức. Nếu như vẫn là tạp niệm tràn đầy, vọng tưởng chưa đoạn, quý vị nghĩ xem công của quý vị ở đâu?

Chúng ta nói một ví dụ dễ hiểu nhất, trì giới có công, thiên định là đức. Tu định có công, khai huệ là đức. Quý vị trì giới không thể đắc định, quý vị tu định không thể khai huệ, đó đều không phải là công đức. Không phải là công đức thì trở thành gì rồi? Trở thành phước đức. Trì giới được phước báo nhân thiên, tu định được quả báo sắc giới, vô sắc giới, đều trở thành phước đức biên sự, không phải là công đức. Công đức có thể liễu sanh tử, có thể xuất tam giới. Phước đức thì không được. Nên Lục Tổ trong Đàn Kinh nói “thử sự phước bất năng cứu”. “Thử sự” là chỉ cho điều gì? Sanh tử đại sự. Tu phước không thể cứu được. Hà huống chúng ta ngày nay tu được là gì? Chúng ta ngày nay tu ngay cả phước đức cũng không tu. Quả là ngày ngày đang tạo tội nghiệp. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng như vậy, cho nên ngay cả phước cũng không có. Chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng, phải hiểu được chân tướng sự thật. Chúng ta từ sáng đến tối làm là những gì? Chúng ta tương lai tiền đồ quả báo ở đâu? Bản thân bình tĩnh mà tư duy sẽ rõ ràng thấu đáo, minh bạch sáng suốt, còn cần có người nói với quý vị sao? Còn phải thỉnh giáo người khác sao? Người thực sự giác ngộ thì trung thực rồi. Như thế nào là trung thực? Đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, xử sự, đối người, tiếp vật không phân biệt nữa, không chấp trước nữa, không nghĩ đến nữa, cũng không nói nữa. Tâm của họ định rồi. Đây là công đức. Người tâm định rồi, liền có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, thành tựu tâm thanh tịnh của bản thân, thành tựu bản thân không ô nhiễm nữa, hằng thuận chúng sanh. Trong đây không có phân biệt, không có chấp trước, gọi là hằng thuận. Không có phân biệt, không có chấp trước là trong nội tâm mà nói. Về sự vẫn là có phân biệt, vẫn có chấp trước. Phải biết

được lúc này phân biệt tức là vô phân biệt, chấp trước tức là vô chấp trước. Bởi vì phân biệt chấp trước là hằng thuận chúng sanh, không phải là bản thân. Bản thân đích thực không có phân biệt, không có chấp trước, là hằng thuận chúng sanh. Đây chính là Vĩnh Gia đại sư nói “phân biệt diệc phi ý”, họ không còn rơi vào ý thức nữa. Nói cách khác, sự phân biệt, chấp trước của họ là nhất niệm. Chúng ta phân biệt chấp trước là niệm thứ hai, niệm thứ ba, là từ trong ba tâm hai ý mà khởi phân biệt chấp trước. Vậy là phiền phức rồi. Người ta là trong một niệm phân biệt chấp trước, đó là tùy thuận chúng sanh. Người này là Phật, người này là Bồ Tát.

Những đạo lý này trong một số kinh Đại thừa, chúng tôi gần đây giảng đến, cùng nhau học tập Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ, và Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, đều giảng đến rất nhiều. Hoa Nghiêm về sau, những đạo lý chân tướng sự thật này còn phải lặp lại vô số lần, nó rất sâu, nói rất rộng. Phật, Bồ Tát toàn là hi vọng chúng ta có thể hồi tâm, có thể giác ngộ, có thể trong đời này khế nhập cảnh giới này. Cảnh giới này đại sư Thanh Lương nói là cảnh giới vô chương ngại, tức là cảnh giới bất tư nghì, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Từ đó có thể biết, tất cả những chương ngại từ đâu mà ra? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sự sự vô ngại. Vô ngại chính là đại tự tại. Mọi người đều đã đọc qua Tâm Kinh rất thuộc rồi. Câu đầu tiên trong Bát Nhã Tâm Kinh: “quán tự tại Bồ Tát”, vì sao Ngài đắc đại tự tại? Chính là Ngài có thể “quán bất tư nghì cảnh”, Ngài có thể vĩnh viễn duy trì nhất niệm, cho nên Ngài đắc đại tự tại. Đại tự tại là thọ dụng trên Như Lai quả địa. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói “hưởng thụ cao nhất của đời người”, hưởng thụ cao nhất chính là đắc đại tự tại, Phật quả của Viên giáo. Hàng thượng căn vừa nghe đã triệt ngộ, họ liền nhập vào cảnh giới này. Nói cách khác, cách nhìn của họ về nhân sinh vũ trụ lập tức liền chuyển trở lại rồi. Vừa chuyển được thì cùng Chư Phật Như Lai và pháp thân đại sĩ không hai không khác. Đây gọi là đại pháp viên đốn.

Chúng ta có thể chuyển được hay không? Hoàn toàn nơi bản thân. Bản thân chúng ta biết chúng ta không phải là hàng thượng căn, chúng ta là hàng trung, hạ căn. Nhưng căn tánh thượng căn là điều có thể bồi dưỡng được. Phương pháp bồi dưỡng chính là không ngừng huân tu đại kinh nhất thừa liễu nghĩa. Huân là huân tập trên lý luận. Sửa đổi quan niệm sai lầm của chúng ta. Tu là tương ưng trên hành trì. Theo một số phương pháp cảnh giới mà Đức Phật giảng trong kinh, nỗ lực mà làm, hi vọng làm cho được nó, không thể chỉ làm đến một trăm phần trăm, làm được một phần trăm, hai phần trăm cũng tốt. Nói chung, nhất định phải phát tâm để làm, ngày ngày đều làm, năm năm đều làm, kiên nhẫn miệt mài. Như vậy thâm thoát

rồi cảnh giới liền được chuyển, liền nâng cao bản thân. Không từ trên quan niệm mà chuyển đổi, mà chuyển đổi từ trên hành trì, vậy thì khó rồi. Đó chính là nói “chỉ nhìn mà chẳng bao giờ có được”. Điều then chốt này, chính là đang khắc phục tập khí phiền não của bản thân. Có thể khắc phục hay không?

Phàm phu nhiều kiếp luân hồi, tu hành không thể chứng quả. Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân thứ nhất chính là không thể khắc phục bản thân, không có công phu khắc phục bản thân, vậy là thất bại rồi. Chúng ta thực sự nghĩ đến làm công phu khắc phục bản thân. Phải bắt tay từ đâu? Bản thân chư vị nên cẩn thận mà suy nghĩ xem. Bắt đầu từ việc không khởi vọng tưởng, bắt đầu từ việc không nói chuyện, chắc chắn có hiệu quả. Nói nhiều một câu không bằng nói ít đi một câu, bớt nói một câu không bằng không nói chuyện. Nhà Phật tu hành vì sao coi trọng tịnh khẩu? Quý vị thấy trong niệm Phật đường có “chỉ ngữ”, thiền đường “chỉ ngữ”, đây là điều chư vị thường thấy. Giảng đường tuy không treo bảng “chỉ ngữ”, cũng là cố gắng tốt nhất không nên nói chuyện. Nói chuyện là lúc đặt câu hỏi, có nghi hoặc nhất định phải hỏi.

Thế Tôn năm xưa giảng kinh thuyết pháp, đa phần đều là giải đáp những nghi vấn cho học trò, giải đáp nghi vấn của thính chúng. Ngoài nêu câu hỏi ra, không nói lời vô ích, ngoài nghiên cứu thảo luận ra, cũng không có nhiều lời. Nên tâm này vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Đây gọi là đạo tâm. Chúng ta phàm phu thì khó rồi, khó là đối với điều này có ý kiến, đối với điều kia cũng có ý kiến. Ý kiến rất nhiều. Chính là không biết chân tướng sự thật là tức không, tức giả, tức trung. Không hiểu được chân tướng sự thật. Ý kiến thì cả đống. Ý kiến vĩnh viễn không thể đoạn. Chư Phật Như Lai cùng với nhau, ngàn năm, vạn năm, vô lượng kiếp, không có một câu nào cần nói, không có gì để nói. Chư Phật và chư Phật gặp nhau, trong thiền tông có một hình dung từ “miệng treo trên tường”, không có việc gì nữa. Phàm phu và phàm phu có ý kiến, ý kiến đó ngàn năm vạn năm cũng kéo không hết. Nguyên nhân là không hiểu được chân tướng sự thật.

Dùng trung, trung là gì? Quý vị phải hiểu cho rõ ràng. Nếu như quý vị muốn đem trung và hai bên đối lập lại, từ hai bên lại thêm một cái trung, thì trung đó vẫn là một bên. Có, không là hai bên, trung đạo và có không hai bên đối lập lại trở thành một bên, không phải là trung nữa. Trung là nhất niệm. Xa lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là trung. Cho nên chỉ có hàng thượng căn mới biết dùng trung. Nếu như nói trung đối lập với hai bên có không thì chúng ta cũng biết dùng. Chúng ta dùng vẫn là xảy ra lỗi. Vì sao vậy? Hiểu nhầm rồi, đó không phải là trung, vẫn là biên.

Chúng ta xem điều thứ hai. Hai, ba, bốn, năm, sáu, năm điều này là hàng trung căn tu tập. Đối với chúng ta mà nói là tiện lợi, chúng ta có chỗ

để hạ thủ, điều ở trước đích thực chúng ta không có chỗ để hạ thủ. Mười câu này là tổng cương lĩnh tu hành. Cũng chính là kiến lập cương mục nhân sinh quan, vũ trụ quan chính xác.

“Chân chánh phát bồ đề tâm”, đại sư Thiên Thai trên phát bồ đề tâm còn thêm chữ “chân chánh”, nghĩa là gì? Biết chúng ta phát bồ đề tâm là giả chứ không phải là thật. Phát bồ đề tâm ngoài miệng mà thôi. Kỳ thực hoàn toàn không liên quan gì đến bồ đề tâm. Điều này quan trọng.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta, niệm Phật cầu sanh tây phương Tịnh Độ, trong phạm “tam bối vãng sanh” nói với chúng ta, thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, điều kiện thứ nhất cũng là “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”, cũng tức là nói từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm điều kiện thứ nhất, không phát bồ đề tâm, quý vị có nhất hướng chuyên niệm, vẫn không thể vãng sanh. Sau đó mới biết phát bồ đề tâm là quan trọng biết bao. Chúng ta mỗi ngày niệm Phật sơ suất đối với việc phát bồ đề tâm. Bồ đề tâm là gì? Ở đây họ nói tứ hoằng thệ nguyện, đúng vậy, tứ hoằng thệ nguyện chính là bồ đề tâm. Phát bồ đề tâm chân chánh là gì? Ở đây giảng cho chúng ta là “vô tác”, không sai, vô tác mới là bồ đề tâm thực sự. Vì sao vậy? Vô tác là từ trong nhất niệm chân tâm mà phát ra. Không có tác ý. Tác ý là gì. Cố ý mà cầu. Vậy là sai rồi. Vô tác là tự nhiên như vậy, là từ trong tự tánh mà lưu xuất ra. Từ trong ba tâm hai ý mà phát tâm thì đó đều là hữu tác, không phải là vô tác. Từ trong nhất niệm tự tánh mà phát ra thì đó là vô tác.

“Y thượng diệu cảnh phát vô tác, tứ hoằng thệ nguyện mãn kỳ mãn tha, thượng cầu hạ hóa”. Hạng người này vì sao họ không phải là thượng căn, mà họ là trung căn? Phân biệt chấp trước của họ chưa đoạn được. Cũng như trên đã nói đến diệu cảnh, tức là nói pháp Đại thừa, nhất thừa đại pháp viên đốn. Họ nghe rất nhiều rồi. Bình thường huân tập đại pháp nhưng tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khó đoạn. Họ hiểu được, không phải là họ không hiểu.

Bồ đề tâm là gì? Thương xót tất cả chúng sanh. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh mê mất tự tánh, đều đang trong lục đạo luân hồi. Bản thân chúng ta cũng là như vậy. Chúng sanh trong lục đạo đáng thương. Chúng ta thương xót bản thân, thương xót tất cả chúng sanh, phải độ bản thân cũng phải giúp đỡ tất cả chúng sanh. Vậy mới thượng cầu hạ hóa. Chúng ta cầu Phật đạo, tu học Phật đạo, vì sao vậy? Vì giúp bản thân vĩnh thoát luân hồi, siêu việt thập pháp giới, vì điều này. Còn phải giúp đỡ tất cả chúng sanh trong đang trong luân hồi, cũng phải giống như bản thân xuất ly, siêu thoát vậy. Thực sự có tâm này.

Luân hồi từ đâu mà có? Quý vị nên biết luân hồi từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Nó đến như vậy. Điều này trước đây

nói “ba ngàn tánh tướng, trăm giới ngàn như”, hiện tượng phức tạp này, quý vị phải hiểu được căn nguyên của nó là gì. Đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đều đầy đủ, thì lục đạo luân hồi liền xuất hiện. Ba điều này Phật Pháp nói là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não. Là từ trong đây mà biến hiện ra. Cho nên chỉ cần quý vị xa lìa tất cả chấp trước, tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước nữa, thì luân hồi không còn. Lại còn có thể đối với tất cả pháp không phân biệt thì thập pháp giới không còn nữa. Vọng tưởng đoạn được rồi thì quý vị siêu việt 41 cấp bậc, trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ. Quý vị siêu việt rồi. Quý vị chứng đắc Phật quả viên mãn. Quý vị phải hiểu được đạo lý này. Sau đó bản thân mới thực sự là hoát nhiên đại ngộ. Nếu như ta không chịu xả bỏ chấp trước thì chắc chắn không thoát khỏi luân hồi. Vì sao quý vị có phân biệt chấp trước? Do không biết được tất cả cảnh giới tướng, tâm năng đắc, pháp sở đắc đều là tức không, tức giả, tức trung. Không hiểu được chân tướng sự thật.

Kinh Kim Cang hay, nói với chúng ta thứ năng đắc là giả, thứ sở đắc cũng là giả. Tâm năng đắc, pháp sở đắc tất cả đều bất khả đắc. Phàm phu không hiểu được chân tướng sự thật, trong bất khả đắc còn muốn đắc được, còn muốn kiên cố chấp trước, còn muốn duy trì vĩnh viễn. Làm gì có chuyện như vậy? Toàn là vọng tưởng. Thực sự tham thấu rồi, thực sự hiểu rõ rồi, thì không còn vọng tưởng nữa, không còn phân biệt, cũng không chấp trước nữa. Vậy quý vị mới hiểu được dùng trung. Trung là công đức thành tựu. Lý này rất sâu, sự vô cùng rộng. Sự là phong phú rộng lớn mà không có biên tế. Thực sự bỏ đề tâm sanh khởi rồi, bỏ đề tâm là tâm giác ngộ, thực sự giác ngộ rồi. “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, trong đây nhất định không có phân biệt, không có chấp trước. Hiện tại nói là không phân tộc loài, không phân tôn giáo, tất cả chúng sanh phải bình đẳng đắc độ. Phật dạy cho chúng ta phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh.

Trong tôn giáo nói Thượng đế cũng lại như vậy. Thượng đế yêu thương thế nhân cũng là tâm bình đẳng, cũng là tâm thanh tịnh, cũng không có phân biệt tộc loài, cũng không có phân biệt chủng loại khác nhau. Người Trung Quốc thường nói thần, định nghĩ của thần là công bằng chánh trực, gọi đó là thần, đại công vô tư đây là thần. Trong Phật Pháp nói là thiên thần, đều đầy đủ từ bi hỷ xả- tứ vô lượng tâm. Vậy mới có thể sanh thiên. Tu hành Thập thiện nghiệp đạo, tâm của họ là từ bi hỷ xả. Hành của họ là thượng phẩm thập thiện. Đây là điều kiện sanh thiên. Thiên thần đối với người, trong kinh Phật cũng nói có đến thưởng phạt, người thế gian làm thiện, thần có ban thưởng, người thế gian làm ác, thần có trừng phạt. Chư

vị phải hiểu được thưởng phạt đều là từ tâm thương yêu mà sanh ra. Cũng giống như một người mẹ hiền đối với con cái vậy, con cái làm việc tốt thì khen ngợi chúng vài câu, con cái làm việc xấu phải trừng phạt chúng. Khen thưởng họ là thương họ, phạt họ cũng là thương họ. Vì sao đứa trẻ khác làm việc xấu họ cũng không quản? Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Không thể hiểu sai ý nghĩa của nó. Phải thâm nhập để tư duy, bình tĩnh để quan sát. Thần yêu thương thể nhân chắc chắn không có phân biệt, không có chấp trước. Thưởng phạt đốn quý vị đến thiên đường, hoặc là đưa quý vị đến địa ngục đều là một lòng thương yêu. Địa ngục để quý vị dày vò, để quý vị hối cải, để quý vị thay đổi. Không phải nói đọa đến địa ngục vĩnh viễn không thể trở lại. Không có đạo lý như vậy. Thời gian thọ tội trong địa ngục dài bao nhiêu đi nữa cũng có thể chịu xong được.

Thực sự mà nói, trong Phật Pháp nói rất rõ ràng. Thời kiếp đọa địa ngục dài hay ngắn là do quý vị có thể sửa đổi lỗi lầm, hồi tâm hay không? Quý vị giác ngộ sớm một ngày, sám hối hồi tâm rồi thì ra được thôi. Còn không biết hối hận, còn không biết giác ngộ, vậy thì ở địa ngục chịu tội thêm vài lần nữa. Lúc nào giác ngộ lại rồi, thì lúc đó liền rời đi. Đây là từ bi, đây là đại ái. Như vậy mới thông tình đạt lý. Chúng ta mới biết được thiên thần thực sự đáng được chúng ta tôn kính. Phật hướng dẫn học trò ngày mồng một đầu năm, ngày đầu tiên tế trời, cúng trời, đạo lý chính là đây vậy. Đáng được chúng ta tôn kính.

Phải phát nguyện độ chúng sanh, đây là động lực để chúng ta tu hành chứng quả, nó đang thúc đẩy. Người học Phật đối với danh lợi thế gian, hưởng thụ ngũ dục lục trần trong thế gian đều bỏ hết. Sức mạnh gì đang thúc đẩy họ? Chính là nguyện lực. Người thế gian vì sao ra sức mà làm việc? Có lợi để ham, có danh vị để đắc, họ mới ra sức mà làm việc. Nếu như nói quý vị đi làm việc không được lợi ích gì, không được danh vị gì, quý vị vẫn đi làm chẳng? Không làm nữa, con người sẽ giải đãi lười biếng. Phật, Bồ Tát danh vẫn lợi dưỡng ngũ dục lục trần tất cả đều bỏ hết, vì sao vẫn còn ra sức mà làm? Người thế gian nhìn thấy cho đó là ngốc nghếch, ngốc đến thế, Phật, Bồ Tát đều là ngốc nghếch. Ai biết được động lực thúc đẩy họ làm là nguyện lực, chính là nguyện thứ nhất “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, chúng sanh này bao gồm cả bản thân trong đó, sau đó mới thực tiến đến ba đại sự khác. Việc thứ nhất là đoạn phiền não, việc thứ hai là cầu học vấn, việc thứ ba là chuyển phàm thành thánh. Đây là ba mục tiêu của Phật Pháp. “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn” chính là chuyển ác thành thiện. “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” chính là chuyển mê thành ngộ. “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, chính là chuyển phàm thành thánh. Muốn đạt được ba mục tiêu này, ngoài động lực lớn là nguyện lực ra, còn có sức mạnh nào có thể thôi thúc được?

Quý vị ngày nay không thể đoạn phiền não, không chống đỡ nổi tập khí phiền não, quý vị không chịu học pháp môn, giải đãi biếng nhác, đều là do không có nguyện thứ nhất. Thực sự phát nguyện thứ nhất này, quý vị còn dám không làm sao? Bản thân chúng ta sớm một ngày thành tựu, chúng sanh sẽ sớm một ngày lìa khổ, sớm có ngày hưởng phước. Bản thân chúng ta chậm một ngày thành tựu, chính là để cho tất cả chúng sanh chịu tội thêm một ngày nữa. Không phải là vì bản thân, vì bản thân có thể giải đãi, có thể biếng nhác, có thể không làm, đây là vì tất cả chúng sanh. Quý vị xem xem chúng sanh khổ như vậy, họ lìa khổ được vui nhờ vào ai? Nhờ những người phát bồ đề tâm này. Người này là chỗ nương tựa thực sự của họ, người này là cứu chủ thực sự của họ. Phát bồ đề tâm chính là phát tâm phải làm người cứu thế. Cứu độ tất cả tai nạn thế gian, chúng ta nói rất nhiều, chỉ có dạy học, những phương pháp khác đều không thể nào đạt được. Cho nên Phật Bồ Tát chuyên tâm từ sự để làm công tác dạy học. Làm một nhà giáo dục xã hội tự nguyện, trong vô lượng đời đời kiếp kiếp theo đuổi công tác giáo dục xã hội, chỉ làm hết nghĩa vụ, không có quyền lợi hưởng thụ. Một câu này hàm nghĩa rất sâu. Tất cả chư Phật Bồ Tát đều làm thị hiện này. Vì sao vậy? Nếu như hưởng thụ quyền lợi, thì rất dễ dàng đọa lạc.

Đức Phật trước khi diệt độ, khuyên bảo hậu nhân “lấy giới làm thầy”, “lấy khổ làm thầy”. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời Ngài làm được rồi. Nên lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, Ngài không phải chỉ là nói trên miệng, chỉ thuyết giáo chúng ta, mà bản thân Ngài đã làm được. Một đời không có sai lầm, đây chính là trì giới. Một đời trải qua cuộc sống với mức thấp nhất, lấy khổ làm thầy. Chưa từng nghĩ đến việc nâng cao cuộc sống vật chất của mình lên một mức nữa. Không có. Hi vọng đại địa tất cả chúng sanh cuộc sống được hạnh phúc mỹ mãn, bản thân sống được là được rồi. Chúng sanh mới chịu nghe theo sự dạy dỗ của Ngài, mới từ trong nội tâm khâm phục Ngài, tôn kính Ngài, tán thán Ngài, không thể không học tập theo Ngài. Nếu như Phật Thích Ca Mâu Ni sống cuộc sống hòa nhoáng xa xỉ, trên thân đeo đầy châu báu, châu quang bảo khí, ai mà học tập theo Ngài chứ?

Chúng ta nhìn thấy hiện tại vẽ tượng Phật, đức tượng Phật làm cho toàn thân đều là anh lạc, châu quang bảo khí, đó là chúng ta tôn kính đối với Ngài, trên thực tế Ngài không phải như vậy. Đức Thế Tôn một đời là một khổ hạnh tăng. Cuộc sống đó hiện nay chúng ta sống không nổi, ba y một bát, ngày ngày đi khát thực, ở đó tu thanh tịnh bình đẳng giác. Người ta cúng dường thứ gì thì ăn thứ đó, nhất định không có phân biệt.

Trong An Thế Cao Truyện Ký, chư vị biết long vương ở hồ Cung Đình, là bạn học tiền kiếp của Ngài. Người bạn học đó, An Thế Cao nói lúc ông ấy tại thế là người xuất gia, “minh kinh hiếu thí”, minh kinh là thông đạt giáo lý, cho nên ông ấy có trí tuệ. Hiếu thí là yêu thích bố thí, ông ấy tu

phước. Cho nên ông ấy làm long vương. Long vương đó rất linh nghiệm. Thực sự có người đến lạy ông ấy có cầu tất ứng. Sự linh nghiệm của ông ấy là trí tuệ. Phước báo rất lớn. Người trong chu vi một ngàn dặm không có ai không đi lạy ông ấy, đó là hiếu thí. Vì sao lại bị đọa vào long vương? Chính là lúc đi khát thực, cũng không phải là ngày ngày đều như vậy, thỉnh thoảng có một lần, hai lần, cơm người ta cúng dường không ngon, trong tâm có một niệm không vui: tôi là một người tu hành tốt như vậy, hôm nay lại khát thực được thứ như thế này. Chính là ngay nơi một niệm đó không tự tại, rơi vào thần đạo. Ông là người có học vấn, là người có tu dưỡng, sẽ không trên hình sắc mà trong tâm có một chút không vui như vậy, trên hình sắc không có, rơi vào cõi súc sinh. Long vương đó là thân mãng xà, con mãng xà lớn. Quý vị nghĩ xem, chúng ta so sánh với ông ấy xem, ông ấy rơi vào cõi thần, thì chúng ta rơi vào cõi nào? Chúng ta không vui liền nổi tức giận, người ta không vui không lộ thanh sắc, rơi vào trong cõi này. Cho nên bản thân cần thận suy nghĩ xem. Tiền đồ của chúng ta như thế nào? Phật, Bồ Tát Tổ sư đại đức làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta rốt cuộc là cách học như thế nào? Ngày ngày nói học Phật, thậm chí đối với người xuất gia, thầy của trời người, người nào nhìn thấy quý vị mà không gọi quý vị là pháp sư? Sư là gì? Sư phạm. “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, gọi quý vị là “sư”, quý vị liền nghĩ đến hai câu nói này. Quý vị không thể làm mẫu mực cho chúng sanh, không thể làm mô phạm cho xã hội đại chúng, một câu này gọi đến quý vị, trong tâm quý vị là cảm giác như thế nào? Có cảnh giác hay không? Có sám hối hay không? Có chăm chỉ học tập hay không? Người ta ngày ngày gọi chúng ta là pháp sư, gọi cho chúng ta hãi hùng lo sợ, chỉ sợ danh không đúng thật. Danh không đúng thật thì phải đọa lạc, không sánh bằng long vương hồ Cung Đình. Đức học của chúng ta không bằng ông ấy, ông ấy làm long vương một cái hồ. Chúng ta tương lai đọa lạc đến đâu chứ? Niệm Phật còn muốn vãng sanh, làm gì có chuyện đơn giản như vậy. Thầy Lý Bình Nam thường nói: một vạn người niệm Phật, thực sự có thể vãng sanh chỉ có hai ba người mà thôi. Chúng ta chính là hai ba người đó hay sao? Quý vị có chắc chắn hay không? Phải thật tu, phải thật làm.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư trong Tịnh Ngữ nhiều lần kêu gọi muốn chúng ta phải “thật làm”, cho nên đoạn phiền não là vì ai? Vì tất cả chúng sanh khổ nạn, vì bản thân vô lượng kiếp đến nay, trong luân hồi chịu nhiều khổ nhục như vậy, phát tâm nhất định đoạn phiền não, không còn làm lục đạo luân hồi nữa. Đoạn phiền não thành tựu đức hạnh của bản thân, học pháp môn thành tựu học vấn của bản thân, có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ mới có thể độ chúng sanh, mới có thể độ bản thân. Chúng ta ngày nay đoạn phiền não, học pháp môn, sự việc này đều không kịp nữa, thời gian không đủ dùng, còn có thời gian nào để vọng tưởng, để nói chuyện phiếm, để làm

chuyện thị phi? Đó chính là thực sự không muốn xuất ly sanh tử, thực sự không muốn thoát ly lục đạo, vẫn hi vọng làm việc lục đạo luân hồi, vẫn là hi vọng đọa ba đường ác. Đó không phải là ý này sao? Sự việc này không phải rõ ràng trước mắt sao? Quý vị đi về đâu phải xem tâm hành của quý vị, không phải là nơi lời nói của quý vị. Lời nói có tốt đến mấy, nói đến nổi hoa trời rải xuống, cũng là vô ích, phải sanh tử như thế nào vẫn là sanh tử như thế ấy. Chúng ta làm sao mà không cảnh giác được?

Vì sao nhất định phải chuyển phàm thành Thánh? Phải làm Phật? Nếu như không làm Phật thì không thể độ tận chúng sanh. Chữ tận này là nói điều gì? Các tộc loại khác nhau. Cũng tức là nói quý vị là Đẳng giác Bồ Tát, quý vị có thể độ thập địa trở xuống, Đẳng giác quý vị độ không được. Quý vị là thập địa Bồ Tát quý vị sẽ không thể độ thập địa Bồ tát, quý vị chỉ có thể độ tam hiền Bồ Tát. Quý vị nếu muốn phổ độ, tất cả chúng sanh đều độ, trên bao gồm Đẳng giác, dưới đến chúng sanh A tỳ địa ngục, thì quý vị nhất định phải thành Phật đạo. Vì sao phải nỗ lực tu học viên thành Phật đạo? Là vì phổ độ tất cả chúng sanh, thực hiện đại nguyện của quý vị “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, nguyện này mới thật sự thực hiện được, không thành Phật không thể thực hiện. Vì sự việc này mới “thượng cầu hạ hóa”, thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Thượng cầu hạ hóa là đồng thời. Đây là Bồ Tát. Không những đại thừa đồng thời, Tiểu thừa thánh giả cũng có người lợi căn, cũng đồng thời. Người căn độn họ thành tựu bản thân trước, rồi giúp đỡ người khác sau. Đại thừa Bồ Tát chắc chắn là đồng thời. Giúp đỡ người khác chính là giúp đỡ chính mình, giúp đỡ bản thân chính là giúp đỡ người khác. Tự tha bất nhị, tánh tướng nhất như. Trong câu đầu tiên nói “y chỉ diệu cảnh”, chính là nói sự việc này vậy.

Điều thứ ba nói “thiện xảo an tâm chỉ quán”. Xảo là nói phương pháp, phương pháp rất xảo diệu. Thiện là như lý. Phương pháp này rất xảo diệu, lại không trái với chân tướng sự thật. Đây gọi là thiện. Thiện xảo là nói đối với điều gì? Tâm này an trên chỉ quán. Ý nghĩa này dưới đây giải thích đơn giản. “Thể tiền diệu lý”, thể là thể hội, đạo lý trước đây thực sự rõ ràng rồi, thực sự hiểu rồi, đạo lý này chính là đoạn trước “chân chánh phát bồ đề tâm”, là đạo lý này. Thật sự hiểu rồi, thật sự rõ ràng rồi.

“Hằng thường tịch nhiên danh vi định, tịch nhi thường chiếu danh vi huệ”. Bồ đề tâm thực sự phát rồi, họ tu những gì? Tu định tu huệ. Sự tu học của họ, mọi lúc mọi nơi vĩnh viễn không gián đoạn. Định chính là chỉ. Huệ chính là quán. Tâm của họ an nơi chỉ quán, chính là không rời định huệ. Như thế nào là định? “Hằng thường tịch nhiên”, mọi lúc mọi nơi, trong tất cả các cảnh giới.

Cảnh giới này có hai loại: môi trường nhân sự, môi trường vật chất, nhà Phật nói cảnh, duyên, dùng hai chữ này. Cảnh tiêu biểu cho môi

trường vật chất, duyên tiêu biểu cho môi trường nhân sự. Trong tất cả cảnh duyên không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây là định. Đây là thực sự công phu, thực sự tu hành. Đây là nguyên tắc tu hành rất tốt, một cương lĩnh rất tốt, tương ứng với tổng nguyên tắc dạy học của đức Thế Tôn. Thế Tôn trong một đời dạy học, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc chính là danh hiệu Thích Ca Mâu Ni. Mâu Ni chính là tịch tĩnh. Tâm thường thường là tịch tĩnh. Vì sao lại tịch tĩnh? Chính là đối diện với tất cả người, sự, vật đều không khởi tâm, không động niệm, đều không phân biệt, không chấp trước. Người khác nói với ta cũng không phân biệt, không chấp trước. Nhưng họ nói ta cũng nghe rất rõ ràng, rành mạch phân minh, đó là huệ. Ta hoàn toàn không phải là một người nộm. Ta mỗi mỗi đều rõ ràng, mỗi mỗi đều thấu suốt. Đó là huệ. Ta mỗi mỗi đều rõ ràng, mỗi mỗi đều thấu suốt, lại không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là định công. Định huệ đẳng học. Đã không thiên về định, lại không thiên về huệ, định huệ là quân bình. Đây gọi là thiền. Thiền là định huệ quân bình. Lúc này mới là hạnh phúc thực sự, là hưởng thụ thực sự. Đây gọi là tam muội. Tam muội chính là hưởng thụ bình thường của chư Phật Bồ Tát.

Vậy phàm phu chúng ta hưởng thụ là gì? Phàm phu có năm loại thọ. Năm loại thọ này là không bình thường: khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Vì sao nói không bình thường? Trong tự tánh không có. Trong một niệm tâm tánh, không có những thứ này. Cho nên nó là giả, là hư vọng. Nhưng phàm phu chúng ta lại sinh sống trong những thứ này. Quý vị nói xem khổ biết bao.

Hiện tại trong xã hội này, nói thật lòng chỉ có khổ không có lạc, chỉ có ưu không có hỷ. Quý vị nói xem có thể tham hay không? Quý vị nếu như cho rằng quý vị còn có một chút lạc, thì đó là gì? Đó là hút thuốc phiện, tiêm morphine, kích thích một chút, rồi cho rằng mình đang lạc. Đâu ngờ rằng khổ ngay đằng sau đó. Hiện tại cho là lạc, cho là hỷ, đó là gì? Tạo tác tất cả ác nghiệp, làm những việc tổn người lợi mình, không biết rằng những việc này sau khi làm rồi, cũng giống như hút thuốc phiện, tiêm morphine vậy, hậu quả là gì? A tỳ địa ngục. Quý vị làm việc sát, đạo, dâm lại cho là lạc. Làm gì hiểu được vừa chớp mắt liền đến địa ngục rồi, so với quả báo hút thuốc phiện, tiêm morphine không biết là nghiêm trọng gấp bao nhiêu lần. Người thế gian mê hoặc điên đảo, chẳng những không có năng lực phân biệt đúng sai, thiện ác, tà chánh, ngay cả lợi hại hại thân cũng không thể phân biệt. Con người ngu si đến mức độ này, cho nên họ dám tạo ác nghiệp. Lúc quả báo hiện tiền hối hận cũng không kịp nữa. Người thực sự tu hành, “thiện xảo an lập chỉ quán” vô cùng quan trọng. Chúng ta nếu như hiểu được phương pháp này, niệm Phật có lý gì lại không đắc nhất tâm chứ? Ngày nay chúng ta trong niệm Phật dường không những nhất tâm

không đạt được, ngay công phu thành phỉến cũng không đạt được. Nguyên nhân là gì? Vừa vặn tương phản với điều này. Không phát bồ đề tâm, tâm an ở đâu? An tại “khổ lạc ưu hỷ xả”. Vậy thì làm sao được? Công phu làm sao có thể đắc lực chứ? Nếu như thực sự phát bồ đề tâm, thực sự đem tâm an nơi định huệ, công phu niệm Phật rất dễ dàng thành tựu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

HẾT TẬP 19